

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81/2017/DS-ST**
Ngày: 11/7/2017
V/v: “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Danh
2. Bà Thiều Thị Phi Loan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa :
Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số : 635/2016/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2016 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2017/QĐ.ST-DS ngày 07/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 802/2017/QĐ-HPT ngày 30/6/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà **Nguyễn Tuyết V**, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: phường M, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Thái Thị Q, sinh năm 1984, địa chỉ liên hệ: phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* ông **Ngô Quốc V**, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người làm chứng:* ông Đinh Công H, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 09/11/2016 của bà Nguyễn Tuyết V và**

quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bà Thái Thị Q là đại diện của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nhau từ trước nên ngày 15/08/2015, ông Ngô Quốc V có vay của bà Nguyễn Tuyết V số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Thỏa thuận bằng lời nói với nhau là lãi suất 2%/tháng, trả vào cuối kỳ. Còn tiền gốc thì cho trả dần mỗi tháng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên, ông Ngô Quốc V chỉ mới trả cho bà Nguyễn Tuyết V được 4 tháng là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Còn tiền gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và tiền lãi thì ông chưa trả. Nay, bà Nguyễn Tuyết V khởi kiện yêu cầu ông Ngô Quốc V phải trả 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc. Bà Nguyễn Tuyết V không yêu cầu ông Ngô Quốc V phải trả lãi, cũng không yêu cầu vợ ông Ngô Quốc V phải có trách nhiệm cùng trả nợ với ông Ngô Quốc V. Khi vay mượn thì hai bên không cầm cố, thế chấp gì. Khi ông Ngô Quốc V trả tiền thì hai bên cũng không viết giấy tờ biên nhận gì.

Trước đây, vào tháng 9 năm 2104, bà Nguyễn Tuyết V và ông Ngô Quốc V có chơi hụi với nhau đây hụi 20 người, mỗi người đóng 5.000.000đ/tháng (năm triệu đồng/tháng). Ông Ngô Quốc V đóng được 3 tháng: tháng 9, 10, 11/2014. Đến tháng 12/2014, ông Ngô Quốc V đã hốt hụi được 81.300.000đ (tám mươi một triệu ba trăm ngàn đồng). Ông Ngô Quốc V đã đóng hụi chết đến tháng 5/2016. Đến nay, ông Ngô Quốc V không còn nợ nần gì số tiền hụi này cả. Toàn bộ các giấy tờ ghi chép liên quan đến số tiền hụi này bà Nguyễn Tuyết V cũng không còn giữ. Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) mà bà Nguyễn Tuyết V khởi kiện đòi ông Ngô Quốc V trình bày ở trên không liên quan gì đến số tiền hụi này.

***Bị đơn-ông Ngô Quốc V trình bày tại các bản tự khai, biên bản làm việc ngày 05/6/2017, biên bản đối chất ngày 28/3/2017, biên bản hòa giải, công khai chứng cứ ngày 05/6/2017, ngày 07/6/2017 và tại phiên tòa như sau:**

Trước đây vào tháng 6/2015, ông có tham gia chơi hụi với bà Nguyễn Tuyết V đây hụi có 12 người chơi, mỗi tháng đóng 5.000.000đ (năm triệu đồng), đóng từ tháng 6/2015 đến tháng 6/2016. Số tiền hụi ông đã hốt vào tháng 8/2015 là 57.600.000đ (năm mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng). Trừ tiền đóng hụi, tiền bỏ bèo, tiền hoa hồng, ông còn thực lãnh là 50.100.000đ (năm mươi triệu một trăm ngàn đồng). Theo thỏa thuận, ông phải đóng số tiền hụi còn nợ cho bà Nguyễn Tuyết V là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), chứ không phải 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) như giấy nhận tiền đã ghi. Đối với Giấy nhận tiền ngày 15/8/2015 thì ông đã ký trước cho bà Nguyễn Tuyết V vào giấy nhận tiền, sau đó bà Nguyễn Tuyết V mới ghi các nội dung khác vào giấy nhận tiền. Ông đã đóng được cho bà Nguyễn Tuyết V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), còn thiếu 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng không có giấy tờ biên nhận (chỉ có lần cuối cùng là ngày 15/4/2016, ông Ngô Quốc V yêu cầu bà Nguyễn Tuyết V phải ghi cho ông

biên nhận và giấy này ông cũng đã cung cấp cho Tòa án). Do vậy, việc bà Nguyễn Tuyết V khởi kiện yêu cầu ông phải thanh toán số tiền vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo giấy nhận tiền ngày 15/8/2015 thì ông không đồng ý vì ông chỉ còn nợ bà Nguyễn Tuyết V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) và đây là tiền hụi chứ không phải tiền vay.

Số tiền chơi hụi này ông sử dụng mục đích cá nhân nên ông đồng ý một mình trả nợ cho bà Nguyễn Tuyết V, không đề nghị vợ ông có trách nhiệm liên đới trả nợ.

-Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đúng và đầy đủ theo quy định về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng theo quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập được cùng các lời khai của các đương sự đã được thẩm tra tại Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Tuyết V khởi kiện tranh chấp Hợp đồng vay tài sản với ông Ngô Quốc V. Ông Ngô Quốc V không thừa nhận có vay tiền của bà Nguyễn Tuyết V mà cho rằng số tiền ông đã nhận là tiền chơi hụi. Do nội dung của Giấy nhận tiền ngày 15/8/2015 không rõ ràng, không có đủ căn cứ để xác định đây là tiền vay hay tiền hụi nên Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp ở đây là “Đòi lại tài sản”.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Bà Nguyễn Tuyết V và ông Ngô Quốc V có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 15/8/2015, ông Ngô Quốc V ký Giấy nhận tiền, nhận của bà Nguyễn Tuyết V số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và cam kết trả mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, trả trong 14 kỳ, đến ngày 15/10/2016 trả dứt điểm. Bà Nguyễn Tuyết V cho rằng đây là số tiền ông Ngô Quốc V vay của bà, hai bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất là 2%/tháng. Ông Ngô Quốc V không xác nhận việc này và cho rằng đây là số tiền ông chơi hụi. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) này cho dù là tiền vay mượn hay tiền chơi hụi, nhưng ông Ngô Quốc V đã ký nhận và cam kết trả dần trong 14 tháng, mỗi tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) thì ông Ngô Quốc V phải có trách nhiệm phải trả số tiền trên cho bà Nguyễn Tuyết V.

[2.2] Đối với lời trình bày của ông Ngô Quốc V về số tiền mà ông phải trả theo thỏa thuận chỉ có 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng) chứ

không phải 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) như trong Giấy nhận tiền: Hội đồng xét xử nhận thấy: tại Bản tự khai ngày 18/3/2017, ông Ngô Quốc V cho rằng chữ ký trong Giấy nhận tiền ngày 15/8/2015 không phải chữ ký của ông. Sau khi có kết quả giám định của cơ quan chuyên môn xác định chữ ký trong Giấy nhận tiền này là của ông Ngô Quốc V thì ông Ngô Quốc V lại cho rằng: nội dung trong Giấy nhận tiền được bà Nguyễn Tuyết V viết bằng loại mực có thể tẩy xóa được. Sau khi ông Ngô Quốc V ký tên, bà Nguyễn Tuyết V đã tẩy đi và viết lại nội dung khác. Ông đề nghị Tòa án tiếp tục cho tiến hành giám định. Kết quả giám định xác định nội dung trong Giấy nhận tiền không hề có dấu hiệu tẩy xóa thì ông Ngô Quốc V lại cho rằng bà Nguyễn Tuyết V đưa giấy cho ông ký trước, sau đó mới điền số vào sau. Toàn bộ các lời trình bày này của ông Ngô Quốc V đều không được bà Nguyễn Tuyết V xác nhận. Do lời trình bày của ông Ngô Quốc V trước sau không thống nhất, không phù hợp với tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nên không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Ông Ngô Quốc V cho rằng ông đã trả được cho bà Nguyễn Tuyết V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nhưng ông chỉ xuất trình được 01 giấy biên nhận ngày 15/4/2016, bà Nguyễn Tuyết V nhận của ông 5.000.000đ (năm triệu đồng). Ngoài ra, ông Ngô Quốc V có nhờ ông Đinh Công Hùng ra làm chứng cho ông về việc ông có đưa tiền cho ông Hùng 10 lần, mỗi lần 5.000.000đ (năm triệu đồng) để ông Hùng đóng tiền hụi cho bà Nguyễn Tuyết V. Tuy nhiên, bà Nguyễn Tuyết V cho rằng bà không quen và cũng không nhận tiền từ ông Hùng. Xét thấy: lời trình bày của ông Ngô Quốc V không được nguyên đơn thừa nhận và mâu thuẫn với các chứng cứ có tại hồ sơ. Cụ thể, theo thỏa thuận trong Giấy nhận tiền ngày 15/8/2015 thì hàng tháng ông Ngô Quốc V phải trả cho bà Nguyễn Tuyết V 5.000.000đ (năm triệu đồng), trả làm 14 kỳ, đến ngày 15/10/2016 trả dứt điểm (bl 29). Ông Ngô Quốc V cho rằng lần đóng tiền cuối cùng của ông cho bà Nguyễn Tuyết V là ngày 15/4/2016 (bl 100). Như vậy, cho dù hàng tháng ông Ngô Quốc V có trả tiền cho bà Nguyễn Tuyết V đầy đủ thì đến thời điểm này ông Ngô Quốc V cũng chưa thể trả được cho bà Nguyễn Tuyết V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) như ông trình bày. Còn nếu ông Ngô Quốc V cho rằng ông đóng tiền từ tháng 6/2015 đến tháng 6/2016 thì điều này lại không phù hợp với nội dung của Giấy vay tiền ngày 15/8/2015 mà ông đã ký.

[2.4] Bà Nguyễn Tuyết V cho rằng ông Ngô Quốc V mới trả được cho bà 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bà yêu cầu ông Ngô Quốc V phải trả cho bà 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác. Yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết V phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Ngô Quốc V phải chịu 2.500.000đ

(hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Tuyết V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Tuyết V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí giám định: ông Ngô Quốc V đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Tuyết V. Buộc ông Ngô Quốc V trả cho bà Nguyễn Tuyết V 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí: ông Ngô Quốc V phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Tuyết V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Tuyết V số tiền 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 000900 ngày 22/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND TP.Biên Hòa (2)
- Tòa án tỉnh Đồng Nai
- Đương sự (6)
- Thi hành án
- Lưu (3)

Nguyễn Thị Lệ Trang